

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAFREIGHT
A8 Trường Sơn, P2, Q. Tân Bình
Tp. HCM

Số: 01-2015/QT-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 28 tháng 07 năm 2015

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 tháng đầu năm 2015)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Vinafreight
- Địa chỉ trụ sở chính: A8 Trường Sơn, Phường 2, Q. Tân Bình, Tp. HCM
- Điện thoại/Fax: (08) 38446409 / (08) 38488359
- Email: mngt@vinafreight.com.vn
- Vốn điều lệ: 56.000.000.000 đồng
- Mã cổ phiếu: VNF



I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (6 tháng đầu năm 2015):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (họp trực tiếp và lấy ý kiến qua email):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Bích Lâm	Chủ tịch	3/3	100%	
2	Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó chủ tịch	3/3	100%	
3	Ông Vũ Thế Đức	Thành viên	3/3	100%	
4	Ông Nguyễn Quang Trung	Thành viên	3/3	100%	
5	Ông Đỗ Xuân Quang	Thành viên	3/3	100%	
6	Ông Bùi Việt	Thành viên	0/3	0%	Bị bệnh, ủy quyền
7	Ông Lê Duy Hiệp	Thành viên	3/3	100%	
8	Ông Chu Việt Cường	Thành viên	2/3	66%	Bận công tác (ủy quyền cho Ô. Nguyễn Quang Trung)

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:
 - HĐQT thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động kinh doanh của công ty mẹ và các công ty con thông qua báo cáo của Ban giám đốc định kỳ hàng quý. Ngoài ra HĐQT đưa ra các định hướng, chủ trương và xây dựng kế hoạch trong kinh doanh để Ban Tổng Giám đốc công ty thực hiện
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa thành lập các tiểu ban.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01-15/NQ-HĐQT	04/03/2015	Thông qua thời gian chốt danh sách tham dự; thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015
02	02-15/NQ-HĐQT	13/04/2015	Thông qua các báo cáo, nội dung tờ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2015
03	03-15/NQ-HĐQT	07/05/2015	Thông qua việc chi cổ tức đợt cuối năm 2014

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán :

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Bùi Việt	014C000008	TV. HĐQT	021563569	14/03/2006	Hồ Chí Minh	Số 10 đường Mỹ Văn 2, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. HCM	26/04/2012	18/04/2015	Miễn nhiệm

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan :

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:
Danh sách đính kèm – BCQT 6-2015.IV

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với CĐNB	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty CP Transimex Saigon	Bùi Tuấn Ngọc- PCT HĐQT	1,674,800	29,99%	2,067,600	37,02%	mua
2	Công ty CP Đầu tư và Thương mại Thiên Hải	Bùi Tuấn Ngọc- PCT HĐQT	0		10,600	0.20%	Mua, bán
3	Công ty CP Đầu tư Toàn Việt	Bùi Tuấn Ngọc- PCT HĐQT	266,100	4,76%	86,400	1,55%	Bán
4	Vũ Thế Đức		75,650	1.35%	0		Bán

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác : không có

Chủ tịch HĐQT




Nguyễn Bích Lân

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan (6 TD Năm 2015)

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Quan hệ với CGBN	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đỗ Xuân Quang	046C008677	TV.HDQT	023008677	22/08/2007	Hồ Chí Minh	18 Đặng Thị Nhu, Q1, Tp. HCM	1-Cha	99,900	1.79%	
1.1	Đỗ Xuân Dân							1-Cha			
1.2	Đỗ Thị Kim Anh							10-Chị ruột			
1.3	Đỗ Thị Kim Chi							10-Chị ruột			
1.4	Đỗ Thị Kim Tuyền							10-Chị ruột			
1.5	Đỗ Thị Kim Ngọc							11-Em ruột			
1.6	Đỗ Thị Kim Cương							11-Em ruột			
1.7	Đỗ Thị Kim Yến							11-Em ruột			
1.8	Tà Việt Hà							6-Vợ	0	0.00%	
1.9	Đỗ Bảo Khanh							7-Con			
1.10	Đỗ Quang Minh							7-Con			
1.11	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế		CT.HDVT	0303353300	14/06/2004	Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	39 B Trường Sơn, P4, Q. Tân Bình, Tp. HCM	14+Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
2	Nguyễn Bích Lân	058C 796079	CT.HDQT	021879061	19/09/2001	Hồ Chí Minh	285/T8/B2 Cách Mạng Tháng Tám P12 Q10, Tp. HCM		80,250	1.44%	
2.1	Nguyễn Nhữ							1-Cha			
2.2	Lê Thị Ngọc Thư							6-Vợ			
2.3	Nguyễn Lê Bích Khuê							7-Con			
2.4	Nguyễn Lê Bích Khôi							7-Con			
2.5	Nguyễn Bích Quang							9-Anh ruột			
2.6	Nguyễn Bích Huy							9-Anh ruột			
2.7	Nguyễn Bích Vân							11-Em ruột			
3	Vũ Thế Đức	003C303211	TV.HDQT	022079728	28/03/2011	Hồ Chí Minh	102C Nguyễn Văn Cừ, P. Nguyễn Cư Trinh, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh		0	0.00%	
3.1	Đặng thị Hồng Ty							3-Mẹ			
3.2	Lê Thị Mai Phương							6-Vợ			
3.3	Vũ Thế Tùng							7-Con			
3.4	Vũ Thế Quang							7-Con			
3.5	Vũ Thế Thành							11-Em ruột			

Đính kèm báo cáo quản trị công ty bán niên năm 2015

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Quan hệ với CGNB	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3.6	Vũ Thị Việt Hương	003C102140						10-Chị ruột			
3.7	Công ty cổ phần giao nhận kho Vận Ngoại thương Việt Nam	007C009119	CT.HDQT	0300648264	16/03/2010	Sơ Kế hoạch Đầu tư TP.HCM	406 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, TP. HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK	608,000	10.89%	
3.8	Công ty cổ phần Logistics VINALINK		PCT.HDQT	0301776205	20/10/2009	Sơ Kế hoạch Đầu tư TP.HCM	145-147 Nguyễn tất Thành q4 TP.HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
3.9	Công ty cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương (Vinatrans Hanoi)		TV.HDQT	0103002086	07/04/2003	Sơ KH & ĐT TP Hà Nội	2 Bích Cầu, Đống Đa, Hà Nội	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK	175,000		
3.10	Công ty TNHH RCL (Vietnam)		TV.HDQT	782/GP-HCM	14/01/2005	UBND TPHCM	147 Nguyễn Tất Thành, Q. 4, TPHCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
3.11	Công ty TNHH Komoike Vina		CT.HDQT	411022000305	18/08/2008	UBND TPHCM	18A Lưu Trọng Lư, P. Tân Thuận Đông, Q. 7, TPHCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
3.12	Công ty TNHH Kintetsu World Express (Viet Nam)		TV.HDQT	411022000604	28/03/20085	UBND TPHCM	Unit 6B, 7A, 7B, No. 51 Yen The Street, Ward 2, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
3.13	Công ty TNHH Dịch vụ Hàng không Véc Tơ Quốc tế		TV.HDTV	0303353300	14/06/2004	Sơ Kế hoạch Đầu tư TP.HCM	39 B Trường Sơn, P4, Q. Tân Bình, TP. HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
4	Chu Việt Cường		TV.HDQT	011660837	29/03/2005	CA TP Hà Nội	Nhà 48 ngõ 33 phố Thái Hòa, Đống Đa, Hà Nội				
4.1	Chu Thanh Tinh							7-Con			
4.2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia			47/UBCKNN-GPHDKD	28/12/2006			14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
5	Nguyễn Quang Trung		TV.HDQT	022965731	07/07/1999	Hồ Chí Minh	137/16 Phan Đình Phùng, Q. Phú Nhuận, TP. HCM				
5.1	Phạm Thị Mân							3-Mẹ			
5.2	Nguyễn Thị Hồng Hạnh							6-Vợ			
5.3	Nguyễn thế Dũng							9-Anh ruột			
5.4	Nguyễn Quang Thành							9-Anh ruột			
5.5	Nguyễn Thụy Quỳnh Giao							7-Con			
5.6	Nguyễn Quang Đăng Khoa							7-Con			
5.7	Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Gia			47/UBCKNN-GPHDKD	28/12/2006	Hồ Chí Minh		14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
6	Bùi Tuấn Ngọc		PCT.HDQT	022762898	12/07/2004	TP.HCM	Số 6 Đặng Tấu, P. Tân Định, Q.1, TP.HCM				
6.1	Bùi Văn Thuận							Cha			

Đính kèm báo cáo quản trị công ty bán niên năm 2015

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Quan hệ với GENB	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Phùng Thị Quỳnh Yến							Mẹ			
6.3	Nguyễn Thanh Huyền							Vợ			
6.4	Bùi Minh Tuấn							Em ruột			
6.5	Công ty CP Transimex Saigon	011C056666	1-CT.HDQT	0301874259	03/12/1999	Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK	2,067,600	37.02%	
6.6	Cty CP Đầu tư Toàn Việt		1-CT.HDQT	0309587030	19/11/2009	Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK	86,400	1.55%	
6.7	Cty CP Đầu tư Vina		1-CT.HDQT	0305012923	16/07/2010	TP.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
6.8	Cty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải		8-GB	0300989419	01/04/2010	TP.HCM	56 Phạm Ngọc Thạch, P.6, Q.3, HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK	10,600	0.19%	
6.9	Công ty TNHH Nippon Express VN		1-CT.HDTV	411022000240	29/12/2010	TP.HCM	Phòng 5.2-5.3, Etown, 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
7	Lê Duy Hiệp		TV.HDTV	020521552	24/12/2004	TP.HCM	40/6 Huỳnh Đình Hai, P.14, Quận Bình Thạnh, TP.HCM				
7.1	Đỗ Duy Liên							Mẹ			
7.2	Đỗ Thị Việt Hoa							Vợ			
7.3	Lê Thái Hỷ							Anh ruột			
7.4	Lê Thị Liên Hoan							Chị ruột			
7.5	Công ty CP Transimex Saigon	011C056666	6-TGD	0301874259	03/12/1999	Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM	Lầu 9-10, 172 Hai Bà Trưng, P.Đakao, Q.1, TP.HCM	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK	1,674,800	29.99%	
7.6	Công ty TNHH Nippon Express VN		TV.HDTV	411022000240	29/12/2010	TP.HCM	Phòng 5.2-5.3, Etown, 364 Cộng Hòa, P. 13, Q. Tân Bình	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
7.7	Cty CP DV Hàng Hải (Mac Shipping)		1-CT.HDQT	4103000424	24/05/2001	TP.HCM	89 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
7.8	CTy Liên Doanh Vận Tải Công Nghệ Cao (Transvina)		3-UV.HDQT				89 Pasteur, P.Bến Nghé, Q.1	14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			

Đính kèm báo cáo quản trị công ty bán niên năm 2015

SĐT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Quan hệ với CĐNB	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
8	Nguyễn Bích Liên	046C004499	T BKS	022840370	18/03/2005	Hồ Chí Minh	22 Cách mạng tháng tám, phường 7, quận Tân Bình, TPHCM		500	0.01%	
8.1	Nguyễn Thị Tư							3-Mẹ			
8.2	Luong Dustin Minh							5-Chồng			
8.3	Lương Bảo Khuê							7-Con			
8.4	Nguyễn Bích Đào							10-Chị ruột			
8.5	Nguyễn Mạnh Hùng							9-Anh ruột			
9	Nguyễn Tuấn Anh		TV BKS	011975132	18/06/2011	Hà Nội	63C Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, Hà Nội	6-Vợ			
9.1	Lê Thị Thanh Hiền							11-Em ruột			
9.2	Nguyễn Tuấn Dũng							1-Cha			
9.3	Nguyễn Đình Thanh							3-Mẹ			
9.4	Cù Thị Oanh										
10	Nguyễn Huy Diệu	009C068663	PTGD	022129650	31/05/2007	Hồ Chí Minh	195/13 Xô Viết Nghệ Tĩnh, P17, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM		350	0.01%	
10.1	Nguyễn Huy Hoàng							1-Cha			
10.2	Vũ Thị Sang							3-Mẹ			
10.3	Nguyễn Thị Thự							10-Chị ruột			
10.4	Nguyễn Thị Thưởng							10-Chị ruột			
10.5	Nguyễn Thị Trọng							11-Em ruột			
10.6	Nguyễn Huy Minh							11-Em ruột			
10.7	Nguyễn Huy Thanh							11-Em ruột			
10.8	Nguyễn Thị Thu Cúc							11-Em ruột			
10.9	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn							6-Vợ			
10.10	Nguyễn Huy Đăng Khoa							7-Con			
10.11	Nguyễn Mai Khanh							7-Con			
11	Phan Phương Tuyền		TV BKS	022013829	01/07/2003	Hồ Chí Minh	220/88A Hoàng Hoa Thám, p5, Bình thành, TP.HCM		820	0.01%	
11.1	Nguyễn Thị Nở							3-Mẹ			
11.2	Trang Hoàng Trung							5-Chồng			

CHÍNH

Định kèm báo cáo quản trị công ty bán niên năm 2015

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Quan hệ với CĐNB	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
11.3	Trang Hoàng Long							7-Con			
11.4	Trang Hoàng Phúc							7-Con			
11.5	Phan Ngọc Vân							10-Chi ruột			
11.6	Phan Ngọc Diệp							9-Anh ruột			
11.7	Phan Thị Ngọc Phương							10-Chi ruột			
11.8	Phan Phi Phong							9-Anh ruột			
11.9	Phan Hùng Phương							9-Anh ruột			
11.10	Công ty TNHH Konoike Vina		KTT	411022000305	18/08/2008	UBND TPHCM		14-Loại c, điểm 34, điều 6 Luật CK			
12	Lê Thị Ngọc Anh	058C 797479	KTT	024372288	22/03/2005	Hồ Chí Minh	341/87A1 Lạc Long Quân, P.5, Quận 11, Tp. HCM		3,890	0.07%	
12.1	Lê Văn Mười							1-Cha			
12.2	Phạm Thị Liễu							3-Mẹ			
12.3	Thái Ngọc Trí							5-Chồng			
12.4	Thái Ngọc Anh Phương							7-Con			
12.5	Thái Ngọc Anh Vũ							7-Con			
12.6	Lê Văn Nhi							9-Anh ruột			
12.7	Lê Thị Ngọc Ánh							11-Ein ruột			
12.8	Lê Thị Bạch Tuyết							11-Ein ruột			
12.9	Lê Văn Lộc							11-Ein ruột			

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 07 năm 2015
 Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Bích Lân